TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2021/HS-PT
Ngày 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Tô Chánh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 497/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Lê Trường G cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Lê Trường G,** sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung N và bà Lê Thị Mỹ P; có vợ là bà Nguyễn Thị Kim H; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018 được trả tự do đến nay; có mặt.

2. **Lê Nhựt T,** sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Võ Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018 được trả tự do đến nay; có mặt.

3. **Lê Văn D**, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Trần Thị N; có vợ là bà Nguyễn Thị Kim T; có 02 người

con (sinh năm 2002 và năm 2008); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018 được trả tự do đến nay; có mặt.

4. **Lê Hoài T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018 được trả tự do đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Văn D, Lê Hoài T: Ông Bùi Phúc T – Công ty Luật TNHH Hợp danh Nam Trí Việt, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Tống Minh T, các bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Tống Minh T, Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Hoài T và Lê Văn D có mối quan hệ họ hàng. Khoảng 12 giờ ngày 18/11/2018, các bị cáo Tống Minh T, Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Hoài T và Lê Văn D tổ chức ăn uống (uống bia) tại phòng trọ của bị cáo Lê Trường G địa chỉ: đường số 11, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Lê Nhựt T điều khiển xe mô tô biển số 66F1- 401.25 đi công việc, khi đến đoạn đường phía trước nhà số 19, đường số 17, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (cách phòng trọ của bị cáo G khoảng 100m) thì xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô biển số 95F1-080.32 do ông Phạm Văn N điều khiển chở cháu là Lê Khánh D. Sau va chạm, ông Phạm Văn N yêu cầu bị cáo Lê Nhựt T bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô là 1.000.000 (một triệu) đồng nhưng bị cáo Lê Nhựt T không đồng ý nên hai bên xảy ra cự cãi. Lúc này, bị cáo Lê Nhựt T gọi điện thoại báo cho bị cáo Lê Trường G biết việc va chạm xe với ông N, bị cáo Lê Trường G nói lại cho mọi người đang cùng ăn uống trong phòng trọ biết sự việc. Bị cáo Lê Trường G và bị cáo Lê Hoài T đi bộ đến hiện trường, nhìn thấy bị cáo Lê Nhựt T đang đứng cự cãi lớn tiếng với ông Phạm Văn N và cháu D nên bị cáo Lê Trường G nói với bị cáo Lê Nhựt T "Lên xe đi về", bị cáo Lê Nhựt T ngồi lên xe rồi bị cáo Lê Trường G chở bị cáo Lê Nhựt T chạy khỏi hiện trường, bị cáo Lê Hoài T không kịp lên xe nên bị ông Phạm Văn N và cháu D giữ lại yêu cầu bồi thường tiền sửa xe nhưng bị cáo Lê Hoài T không đồng ý mà bỏ chạy. Ông Phạm Văn N và cháu D đuổi theo xô bị cáo Lê Hoài T ngã vào đống gạch gần đó làm bị cáo Lê Hoài T bị rách da, chảy máu ở lòng bàn tay trái. Sau đó, ông Phạm Văn N và cháu D dẫn bị cáo Lê Hoài T quay lại nơi va chạm xe rồi ông Phạm Văn N gọi điện thoại báo cho ông Trần Văn Svà bà Huỳnh Thị D (là cha và mẹ vợ của ông Phạm Văn N) biết và nhờ đến hỗ trợ.

Khi bị cáo Lê Trường G điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lê Nhựt T về đến phòng trọ, bị cáo Lê Trường G đưa xe cho bị cáo Lê Nhựt T dẫn vào phòng còn bị cáo Lê Trường G đi bộ quay lại hiện trường để xem bị cáo Lê Hoài T như thế nào. Bị cáo Lê Nhựt T dẫn xe máy đến trước cửa phòng trọ, nhìn thấy các bị cáo Tống Minh T và Lê Văn D đang ngồi uống bia trong phòng nên bị cáo Lê Nhựt T nói "Con bị va quẹt xe ở ngoài ngã tư rồi chú út ơi. Lê Hoài T đang có chuyện rồi". Nghe bị cáo Lê Nhựt T nói vậy, bị cáo Tống Minh T không nói gì mà bước ra khỏi phòng trọ rồi một mình đi bộ đến hiện trường để xem tình hình của bị cáo Lê Hoài T, còn các bị cáo Lê Nhựt T và Lê Văn D thì ở lại phòng trọ tiếp tục uống bia. Khi bị cáo Lê Trường G đi bộ đến, nhìn thấy bị cáo Lê Hoài T bị chảy máu ở tay và có đông người vây quanh nên bị cáo Lê Trường G chạy về phòng trọ và gặp bị cáo Tống Minh T đang đi bộ đến hiện trường. Bị cáo Tống Minh T hỏi bị cáo Lê Trường G "Có chuyện gì?", bị cáo Lê Trường G trả lời "Lê Hoài T đụng chuyện va quẹt xe, đang bị người ta đánh ngoài kia". Bị cáo Lê Trường G tiếp tục chạy bộ về phòng trọ gặp các bị cáo Lê Nhựt T và Lê Văn D và báo bị cáo Lê Hoài T bị đánh chảy máu tay. Sau đó, bị cáo Lê Trường G vào bếp lấy 01 dao (dạng dao Thái Lan) bỏ vào túi quần sau bên phải. Các bị cáo Lê Nhựt T và Lê Văn D mỗi người cầm theo 01 cái mũ bảo hiểm rồi cùng bị cáo Lê Trường G đi bộ đến hiện trường. Trên đường đi, bị cáo Lê Trường G nhặt thêm 01 cục đá xanh kích thước khoảng (03 x 08)cm bỏ vào túi quần sau bên phải. Sau khi nói chuyện với bị cáo Lê Trường G, bị cáo Tống Minh T tiếp tục đi bộ đến hiện trường, nhìn thấy bị cáo Lê Hoài T bị ông Phạm Văn N và cháu Dgiữ lại, trên tay bị cáo Lê Hoài T bị chảy máu nên bị cáo Tống Minh T bực tức và nảy sinh ý định đánh ông Phạm Văn N và cháu D để trả thù cho bị cáo Lê Hoài T. Bị cáo Trung chạy đến ki ốt bán cá ở bên đường (cách vị trí va chạm xe khoảng 50m) của bà Nguyễn Thị Phương lấy 01 dao (dạng dao Thái Lan), bà Phương yêu cầu trả dao nhưng bị cáo Tống Minh T không trả lời mà cầm dao đi. Trong lúc các bị cáo Lê Trường G, Lê Văn D và Lê Nhựt T đứng cãi nhau với ông Phạm Văn N, bị cáo Lê Trường G nhìn thấy bị cáo Lê Hoài T đang ngồi trên vỉa hè nên bước đến, bị cáo Lê Hoài T nhìn về phía ông Phạm Văn N và nói "Thằng áo sọc đánh tao". Bị cáo Lê Trường G lấy cục đá trong túi quần ném về phía ông Phạm Văn N nhưng trúng sượt qua ngực của ông Phạm Văn N. Bị cáo Lê Trường G lấy dao trong túi quần ra để đâm ông Phạm Văn N nhưng cháu Duy xông đến ôm, siết cổ bị cáo Lê Trường G, bị Lê Trường G cắn vào cánh tay trái của cháu D. Cháu Duy buông tay ra và bỏ chạy. Các bị cáo Lê Trường G, Lê Văn D và Lê Nhựt T đến đánh ông Phạm Văn N. Lúc này, ông Trần Minh T (là người quen của ông Phạm Văn N) điều khiển xe mô tô đi ngang qua, nhìn thấy ông Phạm Văn N bị đuổi đánh nên ông T dừng xe lại và đến can ngăn đẩy các bị cáo Lê Trường G và Lê Văn D ra. Bị cáo Tống Minh T nhìn thấy và nghĩ ông T là đồng bọn của ông Phạm Văn N và cháu D đến hỗ trợ nên bị cáo Tống Minh T chạy đến dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát trúng vào hạ sườn phải và hạ sườn trái của ông T. Ông T dùng tay ôm vết thương bỏ chạy về hướng Khu Công nghiệp Sóng Thần, còn ông Phạm Văn N bị các bị cáo Lê Nhựt T và Lê Văn D dùng mũ bảo hiểm đánh trúng lưng nên bỏ chạy nhưng bị ngã. Bị cáo Lê Hoài T chạy đến chỗ ông Phạm Văn N ngã, tiếp tục dùng tay phải đấm trúng đầu ông Phạm Văn

N 02 cái, ông Phạm Văn N bỏ chạy về hướng đường số 7, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Lê Trường G và Lê Hoài T nhặt mỗi người 01 cục gạch ống đuổi theo ném về phía ông Phạm Văn N nhưng không trúng. Sau khi ông Phạm Văn N chạy thoát, các bị cáo Tống Minh T, Lê Văn D, Lê Trường G, Lê Hoài T và Lê Nhựt T đi bộ về phòng trọ của bị cáo Lê Trường G. Trên đường đi bị cáo Tống Minh T ném dao vào thùng rác bên đường, sau đó bỏ trốn về quê tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi chạy thoát, ông T được người dân đưa đi cấp cứu. Ông Phạm Văn N bị thương tích nên đến Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Cùng ngày 18/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương ban hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo Lê Văn D, Lê Nhựt T, Lê Hoài T và Lê Trường G. Bị cáo Lê Trường G đã giao nộp 01 dao mà bị cáo lấy từ phòng trọ mang đi đánh nhau.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: 01 viên gạch ống, 02 cục đá xanh.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Tống Minh T đến Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 20/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tìm hung khí là dao mà Tống Minh T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 954/TgT/2018 ngày 05/12/2018 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xác định thương tích của bị hại Trần Minh T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: tổn thương thủng đại tràng 02 lỗ, đã được phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo tạm, tỷ lệ 50%. Vết thương hạ sườn phải, kích thước (05 x 0,2)cm, tỷ lệ 01%. Vết thương hạ sườn trái, kích thước (03 x 0,2)cm, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (áp dụng phương pháp cộng lùi) là 51%.

Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Tại Công văn số 198 ngày 28/5/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xác định: theo tài liệu y khoa, thủng đường tiêu hóa (ở bệnh nhân này là thủng đại tràng 02 lỗ), là cấp cứu ngoại khoa, cần phải chẩn đoán và xử lý ngay để hạn chế dịch tiêu hóa chảy vào ổ bụng cũng như quá trình nhiễm trùng, nhiễm độc. Khi xảy ra quá trình nhiễm trùng, nhiễm độc thì nguy cơ tử vong rất cao. Đối với tổn thương của nạn nhân Trần Minh T, nếu không phẫu thuật và dùng kháng sinh kịp thời sẽ tràn dịch tiêu hóa (đặc biệt dịch ở đại tràng) vào ổ bụng, dẫn đến viêm phúc mạc và nhiễm trùng, nhiễm độc sẽ ảnh hưởng đến tính mạng cao khoảng 50%.

Quá trình điều tra, bị hại Trần Minh T yêu cầu bị cáo Tống Minh T bồi thường chi phí điều trị thương tích là 235.682.514 (hai trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm mười bốn) đồng. Ông Tống Hồng V (là

cha ruột của bị cáo Tống Minh T) đã bồi thường cho ông T 44.000.000 (bốn mươi bốn triệu) đồng. Ông T yêu cầu bị cáo Tống Minh T tiếp tục bồi thường 191.682.514 (một trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm mười bốn) đồng.

Đối với ông Phạm Văn N bị thương tích nhẹ nên có đơn từ chối giám định thương tật. Đối với cháu Lê Khánh D không bị thương tích gì nên cháu Duy và người đại diện hợp pháp của cháu D không có yêu cầu gì.

Đối với bị cáo Lê Hoài T bị chấn thương rách da lòng bàn tay trái chảy máu nhưng có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tống Minh T phạm tội "Giết người" chưa đạt.

Tuyên bố các bị cáo Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Văn D và Lê Hoài T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Tống Minh T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Lê Trường G 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhựt T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân xự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/8/2020 các bị cáo Lê Văn D, Lê Hoài T, Lê Nhựt T, Lê Trường G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Văn D, Lê Hoài T xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Cơ quan điều tra đã vi phạm tố tụng, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo nhưng khi khởi tố không hủy bỏ, thu hồi quy định hành chính về cùng một hành vi.

- Việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ đặc biệt đối với Lê Nhựt T, Lê Văn D Cơ quan điều tra không thu hồi vật chứng là 02 chiếc nón bảo hiểm.

Về yêu cầu kháng cáo:

Đối với bị cáo Lê Trường G: Bị xét xử mức phạt cao nhất, bị cáo ăn năn hối cải, có nhân thân tốt và hoàn cảnh khó khăn, gia đình là người có công, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Hoài T: T bị Nhật tấn công trước, bị đánh nên bị cáo không kiềm chế được nên đã tham gia đánh nhau. Bị cáo không dùng hung khí gì khi đánh nhau, gia đình là người có công, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Nhựt T: Có tham gia đánh nhau, nhưng việc áp dụng hùng hung khí nguy hiểm là chưa thuyết phục bởi chiếc nón bảo hiểm không được thu hồi, chưa biết là loại gì có cứng, chắc hay không.

Đối với Lê Văn D: D có mặt tại hiện trường không phải đánh nhau mà để can ngăn. Việc Cơ quan điều tra cho rằng D đánh nhau là chưa đủ cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xuất phát từ mâu thuẫn do va chạm giao thông giữa xe mô tô do ông Phạm Văn N điều khiển chở cháu Lê Khánh D và xe mô tô do Lê Nhựt T điều khiển tại khu phố Nhị Đồng I phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương dẫn đến xô xát, đánh nhau giữa ông Phạm Văn N với các bị cáo Tống Minh T, Lê Nhựt T, Lê Hoài T, Lê Văn D, Lê Trường G, ông Trần Minh T là người quen của ông Phạm Văn N vào can ngăn thì bị Tống Minh T dùng dao đâm liên tiếp hai nhát trúng vào hạ sườn. Các bị cáo Lê Trường G, Lê Văn D, Lê Nhựt T, Lê

Hoài T có hành vi dùng gạch đá ném, dùng mũ bảo hiểm đánh ông Nhựt gây mất trật tự công cộng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Hoài T, Lê Văn D về tội "Gây rối trật tự công cộng" là có căn cứ.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo sợ cho người đi đường, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thể hiện tính lưu manh côn đồ coi thường tính mạng sức khỏe của người khác do đó cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm và hành vi phạm tội của từng bị cáo, trong đó bị cáo Lê Trường G giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác vì bị cáo đã chở bị cáo Lê Nhựt T bỏ chạy về phòng trọ báo cho các bị cáo khác đi đến hiện trường vụ tai nạn dẫn đến việc bị cáo Tống Minh T dùng dao đâm ông T. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Hoài T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo Lê Trường G có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng 3. Riêng bị cáo Lê Văn D trong quá trình điều tra và trước phiên tòa sơ thẩm không nhận tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng sau khi xét xử sơ thẩm và trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

[3.2]. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và đúng quy định của pháp luật. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Văn D và Lê Hoài T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Văn D và Lê Hoài T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trường G 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nhựt T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến 27/11/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Lê Trường G, Lê Nhựt T, Lê Văn D, Lê Hoài T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3) 14b (PMT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Ba